

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
công trình: Kè chống sạt lở bờ sông Thu Bồn khu vực thôn Phú Đa,
xã Duy Thu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng và số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 21/4/2020 của HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư một số dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 2373/QĐ-UBND ngày 28/8/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Kè chống sạt lở bờ sông Thu Bồn khu vực thôn Phú Đa, xã Duy Thu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 172/TTr-STC ngày 28/4/2023 (kèm Báo cáo kết quả thẩm tra số 2106/BC-STC ngày 18/4/2023).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

1. Công trình: Kè chống sạt lở bờ sông Thu Bồn khu vực thôn Phú Đa, xã Duy Thu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.
2. Địa điểm: xã Duy Thu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.
3. Chủ đầu tư: UBND huyện Duy Xuyên.
4. Thời gian khởi công: 21/7/2021; hoàn thành: 17/11/2022.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư:

a) Tổng mức đầu tư được duyệt: 24.948.596.000 đồng.

b) Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách Trung ương: 20.000.000.000 đồng.

- Ngân sách huyện Duy Xuyên: bố trí phần còn lại trong tổng mức đầu tư.

c) Vốn đầu tư thực hiện:

- Vốn ngân sách Trung ương đã bố trí năm 2020-2021: 20.000.000.000 đồng; thực hiện giải ngân đến hết năm 2021: 19.730.785.000 đồng.

- Kế hoạch vốn năm 2022-2023: không bố trí.

2. Chi phí đầu tư:

Stt	Nội dung	Tổng mức đầu tư được duyệt (đồng)	Chi phí đầu tư được quyết toán (đồng)
Tổng số		24.948.596.000	21.876.944.000
1	Chi phí bồi thường GPMB	450.000.000	0
2	Chi phí xây dựng	19.471.968.000	18.763.797.000
3	Chi phí quản lý dự án	534.553.000	485.266.000
4	Chi phí tư vấn đầu tư	2.203.221.000	1.870.943.000
5	Chi phí khác	568.589.000	756.938.000
6	Chi phí dự phòng	1.720.265.000	0

3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Nội dung	Tài sản do Chủ đầu tư quản lý, sử dụng
Tổng cộng	21.876.944.000
1. Tài sản dài hạn (Tài sản cố định)	21.876.944.000
2. Tài sản ngắn hạn	0

4. Chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản: không.

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Chủ đầu tư được phép tất toán nguồn vốn, chi phí đầu tư công trình Kè chống sạt lở bờ sông Thu Bồn khu vực thôn Phú Đa, xã Duy Thu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, với số tiền: 21.876.944.000 đồng và thanh toán các khoản công nợ theo giá trị quyết toán dự án hoàn thành được phê duyệt. Các khoản công nợ (đến ngày khóa sổ lập báo cáo quyết toán):

a) Nợ phải thu: 0 đồng.

b) Nợ phải trả: 2.146.159.000 đồng.

(Chi tiết các khoản công nợ theo Phụ lục I đính kèm)

2. UBND huyện Duy Xuyên chịu trách nhiệm:

a) Bố trí vốn ngân sách huyện để thanh toán công nợ của dự án, với số tiền: 2.146.159.000 đồng.

b) Ghi tăng giá trị tài sản hình thành sau đầu tư, với số tiền: 21.876.944.000 đồng; thực hiện báo cáo kê khai biến động tài sản và quản lý tài sản theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

(Chi tiết tài sản theo Phụ lục II đính kèm)

3. Giao Sở Tài chính làm việc với UBND huyện Duy Xuyên kiểm tra số tiền còn lại của ngân sách Trung ương đã bố trí nhưng chưa thực hiện giải ngân để xử lý theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Duy Xuyên và thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP và phòng chuyên viên;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hồng Quang

Phụ lục I
TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ
Công trình: Kè chống sạt lở bờ sông Thu Bồn khu vực thôn Phú Đa,
xã Duy Thu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / 5 /2023 của UBND tỉnh Quảng Nam)

ĐVT: đồng

STT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Chi phí đầu tư được quyết toán	Đã thanh toán, tạm ứng	Công nợ đến ngày khóa sổ lập báo cáo quyết toán	
					Phải trả	Phải thu
	Tổng số		21.876.944.000	19.730.785.000	2.146.159.000	
1	Công ty Cổ phần Xây dựng Phát triển Công nghệ Thanh Quảng	Chi phí xây dựng	18.763.797.000	17.105.156.000	1.658.641.000	
2	Ban Quản lý dự án – quỹ đất huyện Duy Xuyên	Chi phí Quản lý dự án	485.266.000	485.266.000	0	
3	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Bắc Quảng Nam	Chi phí khảo sát, lập Báo cáo Nghiên cứu Khả thi	456.616.000	410.954.000	45.662.000	
4	Công ty TNHH Tư vấn Thủy lợi Quảng Nam Đà Nẵng	Chi phí thẩm tra Báo cáo Nghiên cứu Khả thi	33.285.000	29.956.000	3.329.000	
5	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Bắc Quảng Nam	Chi phí Khảo sát, lập Thiết kế Bản vẽ thi công và dự toán	775.832.000	737.040.000	38.792.000	
6	Công ty Cổ phần Đầu tư và Kiểm định Xây dựng Long Việt	Chi phí lập nhiệm vụ Khảo sát, Thiết kế BVTC và dự toán	10.500.000	9.450.000	1.050.000	
7	Công ty Cổ phần Đầu tư và Kiểm định Xây dựng Long Việt	Chi phí Giám sát Khảo sát, thiết kế BVTC và dự toán	14.252.000	12.826.000	1.426.000	
8	Công ty Cổ phần Tâm Giao	Chi phí lập HSMT và ĐG HSDT Gói thầu Khảo sát, Lập Thiết kế BVTC-Dự toán	7.376.000	6.638.000	738.000	

9	Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Trung Việt	Chi phí lập HSMT và ĐG HSĐT Gói thầu Thi công xây dựng	61.390.000	55.251.000	6.139.000	
10	Công ty TNHH Tư vấn Thủy lợi Quảng Nam Đà Nẵng	Chi phí Thẩm tra Thiết kế Bản vẽ thi công và dự toán	64.724.000	51.779.000	12.945.000	
11	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Bắc Quảng Nam	Chi phí giám sát thi công xây dựng công trình	446.968.000	408.557.000	38.411.000	
12	Ban quản lý dự án – quỹ đất huyện Duy Xuyên và Đoàn quản lý đường thủy nội địa Quảng Nam	Chi phí đảm bảo an toàn giao thông thủy	360.327.000	239.000.000	121.327.000	
13	Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Duy Xuyên	Chi phí thẩm định HSMT, KQLCNT Gói thầu Khảo sát, Lập Thiết kế BVTC-Dự toán	1.000.000	1.000.000	0	
14	Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Duy Xuyên	Chi phí thẩm định HSMT, Kết quả LCNT Gói thầu Thi công xây dựng	17.678.000	17.678.000	0	
15	Công ty Bảo hiểm Xuân Thành Quảng Nam	Chi phí bảo hiểm công trình	200.293.000	160.234.000	40.059.000	
16	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn thuế ATAX	Chi phí kiểm toán	138.430.000	0	138.430.000	
17	Sở Tài chính tỉnh Quảng Nam	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	39.210.000	0	39.210.000	

Phụ lục II
TÀI SẢN HÌNH THÀNH SAU ĐẦU TƯ
Công trình: Kè chống sạt lở bờ sông Thu Bồn khu vực thôn Phú Đa,
xã Duy Thu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / 5 /2023 của UBND tỉnh Quảng Nam)

STT	Tên và ký hiệu tài sản; Quy mô, công suất	ĐVT	Số lượng	Tổng nguyên giá (đồng)
	Tổng cộng			21.876.944.000
1	* Công trình: Kè chống sạt lở bờ sông Thu Bồn khu vực thôn Phú Đa, xã Duy Thu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. * Quy mô: Tuyến kè khởi đầu từ vị trí kè mở hàn thử nghiệm hiện có (kè Thạnh Xuyên, xây dựng năm 2010 do Tổ chức Jica tài trợ) về hạ lưu sông Thu Bồn thuộc thôn Phú Đa – xã Duy Thu; dọc theo bờ sông với tổng chiều dài 1.400m, bố trí 14 mở hàn thành hệ thống kè mở hàn. Góc các mở hàn bám sát theo tuyến hiện trạng đường bờ sông.	Công trình	01	21.876.944.000